|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG**  **NHÓM: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÓM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**NĂM HỌC 2024-2025**

**MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM - LỚP 10 (Bộ sách Cánh Diều)**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp: 09** lớp**; Số học sinh**: 387 học sinh

**2. Tình hình đội ngũ:** 11 người, trong đó:

Số GV thực hiện hoạt động**: 11 thầy cô**.

**Trình độ đào tạo**: Đại học: 11/11; Trên đại học: 05/11

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên**[[1]](#footnote-1)**:** Tốt: 11; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

**3. Thiết bị dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Máy tính, ti vi kết nối máy tính | 9 bộ | Các tiết dạy lí thuyết, thực hành | GV chủ động sử dụng |
| 2 | Tranh ảnh, bảng biểu minh họa | Không hạn định | Mọi tiết dạy | GV hướng dẫn HS khai thác hiệu quả |
| 3 | Đồ dùng trực quan | Không hạn định | Mọi tiết dạy | GV hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả |
| 4 | Loa, mic, âm thanh | 01 bộ | Các tiết học ngoài trời | GV sử dụng theo KH |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập :**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| **1** | Lớp học | 09 | Thực hiện các tiết sinh hoạt lớp và hoạt động giáo dục theo chủ đề | GV sử dụng theo kế hoạch |
| **2** | Phòng đa năng | 01 | Tổ chức các HĐTN, HN đòi hỏi không gian rộng | GV thực hiện theo KH của Nhà trường |
| **3** | Sân thể thao | 01 | Tổ chức các HĐTN, HN đòi hỏi không gian rộng, ngoài trời | GV thực hiện theo KH của Nhà trường |
| **4** | Sân trường tập trung | 01 | Tổ chức các HĐTN, HN đòi hỏi không gian rộng, ngoài trời | GV thực hiện theo KH của Nhà trường |

**II. Kế hoạch dạy học**

1. **Phân phối chương trình**

**Cả năm: 35 tuần (105 tiết)**

**Trong đó: Học kì 1: 18 tuần (54 tiết) Học kì 2: 17 tuần (51 tiết)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Nội dung bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | **Thay đổi, điều chỉnh** |
| **Chủ đề 1: Xây dựng nhà trường** | | | **12** | - Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.  - Lập và thực hiện được kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường.  - Thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp.  - Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.  - Biết cách thu hút các bạn vào hoạt động chung.  - Thể hiện sự tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử và biết cách thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô. |  |
| **Tuần 1** | 1 | SHDC: Giới thiệu các truyền thống đáng tự hào của nhà trường. | 1 |  |
| 2 | GDCĐ: Hoạt động 1 và Hoạt động 2 | 1 |  |
| 3 | SHL: Viết về truyền thống nhà trường. | 1 |  |
| **Tuần 2** | 4 | SHDC: Chia sẻ kế hoạch hoạt động theo chủ đề của Đoàn thanh niên trong năm học. | 1 |  |
| 5 | GDCĐ: Hoạt động 3 và Hoạt động 4 | 1 |  |
| 6 | SHL: Chia sẻ ý nghĩa của sự tự tin, thân thiện trong giao tiếp. | 1 |  |
| **Tuần 3** | 7 | SHDC: Giao lưu với đoàn viên tiêu biểu. | 1 |  |
| 8 | GDCĐ: Hoạt động 5 và Hoạt động 6 | 1 |  |
| 9 | SHL: 3. Trao đổi kinh nghệm tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. | 1 |  |
| **Tuần 4** | 10 | SHDC: Trao đổi về kĩ năng giao tiếp, ứng xử. | 1 |  |
| 11 | GDCĐ: Hoạt động 7 và Hoạt động 8 | 1 |  |
| 12 | SHL: Tìm hiểu nội quy, quy định của nhà trường.  **Đánh giá cuối chủ đề 1** | 1 |  |
| **Chủ đề 2: Khám phá và phát triển bản thân** | | | **12** | - Chỉ ra được đặc điểm tính cách, quan điểm sống của bản thân và biết cách phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu.  - Thể hiện được sự chủ động của bản thân trong môi trường học tập, giao tiếp khác nhau.  Thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó để đạt mục tiêu đề ra. |  |
| **Tuần 5** | 13 | SHDC: Diễn đàn về quan điểm sống của thanh niên ngày nay. | 1 |  |
| 14 | GDCĐ: Hoạt động 1 và Hoạt động 2 | 1 |  |
| 15 | SHL: Chia sẻ về cảm nhận và những thay đổi của em khi trở thành học sinh lớp 10. | 1 |  |
| **Tuần 6** | 16 | SHDC: Trình diễn tiểu phẩm về tính tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó để đạt mục tiêu đề ra. | 1 |  |
| 17 | GDCĐ: Hoạt động 3 và Hoạt động 4 | 1 |  |
| 18 | SHL: Giới thiệu những câu chuyện, tấm gương truyền cảm hứng về việc vượt qua hạn chế, điểm yếu của bản thân để vươn lên trong học tập và cuộc sống. | 1 |  |
| **Tuần 7** | 19 | SHDC: Toạ đàm về ý nghĩa của sự chủ động trong hoạt động và giao tiếp. | 1 |  |
| 20 | GDCĐ: Hoạt động 5 và Hoạt động 6 | 1 |  |
| 21 | SHL: Chia sẻ về sự cần thiết phải rèn tính tự chủ lòng tự trọng và ý chí vượt khó. | 1 |  |
| **Tuần 8** | 22 | SHDC: Toạ đàm về ý nghĩa của sự chủ động trong học tập và giao tiếp. | 1 |  |
| 23 | GDCĐ: Hoạt động 7 và Hoạt động 8 | 1 |  |
| 24 | SHL: Trao đổi về cách rèn luyện sự tự chủ, tính chủ động trong học tập và giao tiếp.  **Đánh giá cuối chủ đề 2** | 1 |  |
| **Chủ đề 3: Tư duy phản biện và tư duy tích cực** | | | **12** | - Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.  - Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật hiện tượng. |  |
| **Tuần 9** | 25 | SHDC: Toạ đàm về chủ đề Tư duy tích cực để thay đổi bản thân. | 1 |  |
| 26 | GDCĐ: Hoạt động 1 và Hoạt động 2 | 1 |  |
| 27 | **Đánh giá giữa kì 1** | 1 |  |
| **Tuần 10** | 28 | SHDC: Trao đổi về cách điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực | 1 |  |
| 29 | GDCĐ: Hoạt động 3 | 1 |  |
| 30 | SHL: Chia sẻ câu chuyện về những người thành công nhờ thay đổi tư duy theo hướng tích cực. | 1 |  |
| **Tuần 11** | 31 | SHDC: Chia sẻ các biện pháp hình thành tư duy phản biện | 1 |  |
| 32 | GDCĐ: Hoạt động 4 | 1 |  |
| 33 | SHL: Tranh luận về các vấn đề trong học tập, cuộc sống để góp phần hình thành tư duy phản biện. | 1 |  |
| **Tuần 12** | 34 | SHDC: Chia sẻ các biện pháp hình thành tư duy phản biện. | 1 |  |
| 35 | GDCĐ: Hoạt động 5 | 1 |  |
| 36 | SHL: Đề xuất các biện pháp rèn luyện tư duy tích cực. **Đánh giá cuối chủ đề 3** | 1 |  |
| **Chủ đề 4: Trách nhiệm với gia đình** | | | **12** | - Thực hiện được trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân.  - Ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình.  - Thể hiện được trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình.  - Xây dựng được kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí.  - Đề xuất được các biện pháp góp phần phát triển kinh tế cho gia đình. |  |
| **Tuần 13** | 37 | SHDC: Diễn đàn về trách nhiệm của các thành viên trong gia đình. | 1 |  |
| 38 | GDCĐ: Hoạt động 1 và Hoạt động 2 | 1 |  |
| 39 | SHL: Triễn lãm tranh, ảnh mái ấm gia đình. | 1 |  |
| **Tuần 14** | 40 | SHDC: Văn nghệ ca ngợi tình cảm gia đình | 1 |  |
| 41 | GDCĐ: Hoạt động 3 và Hoạt động 4 | 1 |  |
| 42 | SHL: Chia sẻ câu chuyện về văn hoá ứng xử trong gia đình. | 1 |  |
| **Tuần 15** | 43 | SHDC: Toạ đàm văn hoá ứng xử trong gia đình | 1 |  |
| 44 | GDCĐ: Hoạt động 5 và Hoạt động 6 | 1 |  |
| 45 | SHL: Chia sẻ về cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân của những người thành công. | 1 |  |
| **Tuần 16** | 46 | SHDC: Gặp gỡ khách mời trao đổi về các biện pháp phát triển kinh tế gia đình. | 1 |  |
| 47 | GDCĐ: Hoạt động 7 và Hoạt động 8 | 1 |  |
| 48 | SHL: Trao đổi kinh nghiệm tham gia các hoạt động lao động trong gia đình.  **Đánh giá cuối chủ đề 4** | 1 |  |
| **Chủ đề 5: Tham gia xây dựng cộng đồng** | | | **12** | - Thực hiện các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội.  - Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp và đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng.  - Có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia.  - Thực hiện tốt nội quy, quy định của cộng đồng.  - Lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng. |  |
| **Tuần 17** | 49 | SHDC: Toạ đàm về vai trò người thanh niên với cộng đồng. | 1 |  |
| 50 | GDCĐ: Hoạt động 1 và Hoạt động 2 | 1 |  |
| 51 | **Đánh giá cuối kì 1** | 1 |  |
| **Tuần 18** | 52 | SHDC: Chia sẻ ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương. | 1 |  |
| 53 | GDCĐ: Hoạt động 3 và Hoạt động 4 | 1 |  |
| 54 | SHL: Giới thiệu những tấm gương tham gia tích cực vào hoạt động cộng đồng. | 1 |  |
| **Tuần 19** | 55 | SHDC: Trao đổi về các hoạt động kết nối cộng đồng với nhà trường. | 1 |  |
| 56 | GDCĐ: Hoạt động 5 và Hoạt động 6. | 1 |  |
| 57 | SHL: Chia sẻ những kỉ niệm khi tham gia hoạt động cộng đồng. | 1 |  |
| **Tuần 20** | 58 | SHDC:Trình diễn tiểu phẩm về văn hoá ứng xử nơi công cộng. | 1 |  |
| 59 | GDCĐ: Hoạt động 7 và Hoạt động 8. | 1 |  |
| 60 | SHL:Trao đổi kinh nghiệm tham gia các hoạt động xã hội.  **Đánh giá cuối chủ đề 5** |  |  |
| **Chủ đề 6: Hành động vì môi trường** | | | **12** | - Phân tích, đánh giá đực thực trạng môi trường tự nhên tại địa phương; tác động của con người tới môi trường tự nhiên.  - Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường.  - Đề xuất được và tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.  - Nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  - Xây dựng được kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. |  |
| **Tuần 21** | 61 | SHDC: Trình bày về sự thay đổi của môi trường tự nhiên tại địa phương. | 1 |  |
| 62 | GDCĐ: Hoạt động 1 | 1 |  |
| 63 | SHL: Sáng tác thông điệp bảo vệ môi trường tự nhiên. | 1 |  |
| **Tuần 22** | 64 | SHDC: Văn nghệ ca ngợi cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước. | 1 |  |
| 65 | GDCĐ: Hoạt động 2 và Hoạt động 3 | 1 |  |
| 66 | SHL: Sáng tác thông điệp bảo vệ môi trường tự nhiên (tt) | 1 |  |
| **Tuần 23** | 67 | SHDC: Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. | 1 |  |
| 68 | GDCĐ: Hoạt động 4 | 1 |  |
| 69 | SHL: Đề xuất sáng kiến bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. | 1 |  |
| **Tuần 24** | 70 | SHDC: Trao đổi về trách nhiệm bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên. | 1 |  |
| 71 | GDCĐ: Hoạt động 5 | 1 |  |
| 72 | SHL: Đề xuất sáng kiến bảo tồn cảnh quan thiên nhiên (tt)  **Đánh giá cuối chủ đề 6** | 1 |  |
| **Chủ đề 7: Thông tin nghề nghiệp** | | | **12** | - Xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản của các nhóm nghề này.  - Biết cách tìm hiểu các thông tin về nhóm nghề mình quan tâm, yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề.  - Tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong từng lính vực nghề nghiệp. |  |
| **Tuần 25** | 73 | SHDC: Giao lưu với người lao động thành công trong nghề nghiệp ở địa phương. | 1 |  |
| 74 | GDCĐ: Hoạt động 1 và Hoạt động 2 | 1 |  |
| 75 | SHL: Chia sẻ kinh nghiệm trong việc tìm kiếm thông tin về các nhóm nghề. | 1 |  |
| **Tuần 26** | 76 | SHDC: Triễn lãm về chủ đề An toàn cho người lao động. | 1 |  |
| 77 | GDCĐ: Hoạt động 3 | 1 |  |
| 78 | **Đánh giá giữa kì 2** | 1 |  |
| **Tuần 27** | 79 | SHDC: Toạ đàm về phẩm chất và năng lực cần thiết của người lao động. | 1 |  |
| 80 | GDCĐ: Hoạt động 4 | 1 |  |
| 81 | SHL: Trao đổi về ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn lao động và sức khoẻ nghề nghiệp. | 1 |  |
| **Tuần 28** | 82 | SHDC: Toạ đàm về phẩm chất và năng lực cần thiết của người lao động (tt) | 1 |  |
| 83 | GDCĐ: Hoạt động 5 và Hoạt động 6. | 1 |  |
| 84 | SHL: Trao đổi về ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn lao động và sức khoẻ nghề nghiệp (tt)  **Đánh giá cuối chủ đề 7** | 1 |  |
| **Chủ đề 8: Chọn nghề, chọn trường** | | | **12** | - Phân tích được phẩm chất và năng lực cần có của người lao động thông qua trải nghiệm một nghề cụ thể và yêu cầu của nhà tuyển dụng.  - Tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bàn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân.  - Đánh giá đực sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn.  - Trình bày được một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn. |  |
| **Tuần 29** | 85 | SHDC: Toạ đàm về lựa chọn nghề nghiệp phù hợp | 1 |  |
| 86 | GDCĐ: Hoạt động 1 và Hoạt động 2. | 1 |  |
| 87 | SHL: Chia sẻ về ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp. | 1 |  |
| **Tuần 30** | 88 | SHDC: Trao đổi thông tin về hệ thống trường đào tạo. | 1 |  |
| 89 | GDCĐ: Hoạt động 3 | 1 |  |
| 90 | SHL: Giới thiệu các hình thức trải nghiệm nghề nghiệp | 1 |  |
| **Tuần 31** | 91 | SHDC: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề nghề nghiệp. | 1 |  |
| 92 | GDCĐ: Hoạt động 4 | 1 |  |
| 93 | SHL: Trao đổi về xu hướng nghề nghiệp của thanh niên hiện nay. | 1 |  |
| **Tuần 32** | 94 | SHDC: Giao lưu với nhà tuyển dụng. | 1 |  |
| 95 | GDCĐ: Hoạt động 5 | 1 |  |
|  | 96 | SHL: Trao đổi về xu hướng nghề nghiệp của thanh niên hiện nay (tt). **Đánh giá cuối chủ đề 8** | 1 |  |
| **Chủ đề 9: Rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp** | | | **9** | - Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp.  - Lựa chọn được cách rèn luyện phù hợp về phẩm chất và năng lực cần thiết cho nhóm nghề định lựa chọn.  - Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn. |  |
| **Tuần 33** | 97 | SHDC: Trao đổi về kĩ năng lập kế hoạch trong học tập. | 1 |  |
| 98 | GDCĐ: Hoạt động 1 và Hoạt động 2. | 1 |  |
| 99 | SHL: Trao đổi về ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân. Chia sẻ cách thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân hiệu quả. | 1 |  |
| **Tuần 34** | 100 | SHDC: Trao đổi về phương pháp học tập hiệu quả. | 1 |  |
| 101 | GDCĐ: Hoạt động 3 | 1 |  |
| 102 | **Đánh giá cuối kì 2** | 1 |  |
| **Tuần 35** | 103 | SHDC: Giới thiệu các Câu lạc bộ, khoá học... giúp cải thiện khả năng học tập, nâng cao hiệu quả rèn luyện bản thân. | 1 |  |
| 104 | GDCĐ: Hoạt động 4 | 1 |  |
| 105 | SHL: Trao đổi kinh nghiệm rèn luyện phẩm chất, năng lực theo định hướng nghề.  **Đánh giá cuối chủ đề 9** | 1 |  |

**II. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| Giữa Học kỳ I | 45 phút | Tuần 9 | - Đạt được mục tiêu của chủ đề 1, 2, 3  - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS | - Kiểm tra trên giấy, Bài thu hoạch, dự án học tập… |
| Cuối Học kỳ I | 45 phút | Tuần 17 | - Đạt được mục tiêu của chủ đề 4, 5  - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS | - Kiểm tra trên giấy, Bài thu hoạch, dự án học tập… |
| Giữa Học kỳ II | 45 phút | Tuần 26 | - Đạt được mục tiêu của chủ đề 6, 7  - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS | - Thiết kế video, Bài thu hoạch, dự án học tập… |
| Cuối Học kỳ II | 45 phút | Tuần 34 | - Đạt được mục tiêu của chủ đề 8, 9  - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS | - Sản phẩm thực hành, Bài thu hoạch, dự án học tập… |

**MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM - LỚP 11 (Bộ sách Cánh Diều)**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp: 09** lớp**; Số học sinh**: 379 học sinh

**2. Tình hình đội ngũ:** 15 người, trong đó:

Số GV thực hiện hoạt động**: 15 thầy cô**.

**Trình độ đào tạo**: Đại học: 15/11; Trên đại học: 05/15

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên**[[2]](#footnote-2)**:** Tốt: 15; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

**3. Thiết bị dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Máy tính, máy chiếu | 9 bộ | Các tiết dạy lí thuyết, thực hành | GV chủ động sử dụng |
| 2 | Tranh ảnh, bảng biểu minh họa | Không hạn định | Mọi tiết dạy | GV hướng dẫn HS khai thác hiệu quả |
| 3 | Đồ dùng trực quan | Không hạn định | Mọi tiết dạy | GV hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả |
| 4 | Loa, mic, âm thanh | 01 bộ | Các tiết học ngoài trời | GV sử dụng theo KH |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập :**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| **1** | Lớp học | 09 | Thực hiện các tiết sinh hoạt lớp và hoạt động giáo dục theo chủ đề | GV sử dụng theo kế hoạch |
| **2** | Phòng đa năng | 01 | Tổ chức các HĐTN, HN đòi hỏi không gian rộng | GV thực hiện theo KH của Nhà trường |
| **3** | Sân thể thao | 01 | Tổ chức các HĐTN, HN đòi hỏi không gian rộng, ngoài trời | GV thực hiện theo KH của Nhà trường |
| **4** | Sân trường tập trung | 01 | Tổ chức các HĐTN, HN đòi hỏi không gian rộng, ngoài trời | GV thực hiện theo KH của Nhà trường |

**II. Kế hoạch dạy học**

1. **Phân phối chương trình (Bộ sách Cánh Diều)**

**Cả năm: 35 tuần (105 tiết)**

| **Tuần** | **Tiết** | **Nội dung bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điều chỉnh, thay đổi** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề 1: Xây dựng và phát triển nhà trường** | | | **12** | - Biết cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.  - Hợp tác được với bạn để cùng xây dựng và thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường.  - Tuân thủ kỷ luật, quy định của nhóm, tập thể trường, lớp, cộng đồng.  - Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn TNCS HCM.  - Đánh giá được hiệu quả của hoạt động phát huy truyền thống của nhà trường. |  |
| **Tuần 1** | 1 | SHDC: Khai giảng năm học và giới thiệu phương hướng xây dựng và phát triển nhà trường. | 1 |  |  |
| 2 | GDCĐ: Hoạt động 1 và Hoạt động 2 | 1 |  |
| 3 | SHL: Chia sẻ các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường. | 1 |  |
| **Tuần 2** | 4 | SHDC: Giao lưu theo chủ đề “Phát triển mối quan hệ tốt đẹp trong nhà trường”. | 1 |  |
|  | 5 | GDCĐ: Hoạt động 3 và Hoạt động 4 | 1 |  |
|  | 6 | SHL: Trao đổi kinh nghiệm trong việc phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. | 1 |  |
| **Tuần 3** | 7 | SHDC: Chia sẻ kế hoạch hoạt động theo chủ đề của Đoàn thanh niên trường trong năm học. | 1 |  |
| 8 | GDCĐ: Hoạt động 5 và Hoạt động 6 | 1 |  |
|  | 9 | SHL: Thảo luận về các hoạt động của lớp phù hợp với chủ đề của Đoàn thanh niên nhà trường. | 1 |  |
| **Tuần 4** | 10 | SHDC: Tổng kết các hoạt động xây dựng, phát triển nhà trường, phát huy truyền thống. | 1 |  |
| 11 | GDCĐ: Hoạt động 7 và Hoạt động 8 | 1 |  |
| 12 | SHL: Trao đổi về quy định, nội quy của nhóm, lớp, trường, cộng đồng.  **Đánh giá chủ đề 1** | 1 |  |
| **Chủ đề 2: Quản lí bản thân** | | | **12** | - Quản lý được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lý trong các tình huống giao tiếp khác nhau.  - Làm chủ và kiểm soát được các mối quan hệ với bạn bè ở trường cũng như qua mạng xã hội. |  |
| **Tuần 5** | 13 | SHDC: Toạ đàm về vai trò quản lý cảm xúc | 1 |  |  |
|  | 14 | GDCĐ: Hoạt động 1,2 | 1 |  |
|  | 15 | SHL: Học hỏi những cách quản lý cảm xúc và ứng xử phù hợp. | 1 |  |
| **Tuần 6** | 16 | SHDC: Tham gia các hoạt động rèn luyện khả năng quản lý cảm xúc của bản thân. | 1 |  |
| 17 | GDCĐ: Hoạt động 3 | 1 |  |
| 18 | SHL: Trao đổi về cách suy nghĩ tích cực để quản lý cảm xúc | 1 |  |
| **Tuần 7** | 19 | SHDC: Chia sẻ các cách làm chủ các mối quan hệ. | 1 |  |
| 20 | GDCĐ: Hoạt động 4 | 1 |  |
| 21 | SHL: Trao đổi về ý nghĩa của việc làm chủ và kiểm soát mối quan hệ với bạn bè. | 1 |  |
| **Tuần 8** | 22 | SHDC: Trao đổi về vấn đề làm chủ và kiểm soát mối quan hệ với bạn bè. | 1 |  |
| 23 | GDCĐ: Hoạt động 5 | 1 |  |
| 24 | **Đánh giá chủ đề 2** | 1 |  |
| **Chủ đề 3: Hoàn thiện bản thân** | | | **12** | - Nhận diện được nét riêng và thể hiện được sự tự tin về đặc điểm riêng của bản thân.  - Phân tích được những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và biết điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi.  - Thể hiện được sự nỗ lực hoàn thiện bản thân; biết thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện. |  |
| **Tuần 9** | 25 | SHDC: Trao đổi về cách thể hiện nét riêng và sự tự tin về điểm riêng của bản thân. | 1 |  |  |
| 26 | GDCĐ: Hoạt động 1 và Hoạt động 2 |  |  |
| 27 | **Đánh giá giữa học kỳ 1** |  |  |
| **Tuần 10** | 28 | SHDC: Tham gia hội diễn Tài năng trẻ | 1 |  |
|  | 29 | GDCĐ: Hoạt động 3 và Hoạt động 4 | 1 |  |
|  | 30 | SHL: Học hỏi những cách điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi | 1 |  |
| **Tuần 11** | 31 | SHDC: Trao đổi kinh nghiệm tham gia các hoạt động để cải thiện điểm yếu của bản thân. | 1 |  |
| 32 | GDCĐ: Hoạt động 5 | 1 |  |
| 33 | SHL: Tranh luận về chủ đề: Chỉ người có nhiều điểm yếu mới cần nỗ lực hoàn thiện bản thân. | 1 |  |
| **Tuần 12** | 34 | SHDC: Chia sẻ ý nghĩa của việc nỗ lực hoàn thiện bản thân trong cuộc sống. | 1 |  |
| 35 | GDCĐ: Hoạt động 6, 7 | 1 |  |
| 36 | SHL: Chia sẻ trải nghiệm và các bài học về nỗ lực hoàn thiện bản thân; Chia sẻ về những câu chuyện thể hiện nỗ lực cải thiện điểm yếu, phát huy điểm mạnh của bản thân.  **Đánh giá chủ đề 3** | 1 |  |
| **Chủ đề 4: Trách nhiệm với gia đình** | | | **12** | - Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên những người thân trong gia đình.  - Biết cách hoá giải những mâu thuẫn, xung đột xảy ra trong gia đình.  - Thể hiện sự tự giác và trách nhiệm tham gia các hoạt động lao động khác nhau trong gia đình.  - Thể hiện sự tự tin trong việc tổ chức, sắp xếp hợp lý công việc gia đình.  - Lập được kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập trong gia đình và thực hiện được mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình.  - Thực hiện được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lý. |  |
| **Tuần 13** | 37 | SHDC: Trao đổi về mối quan hệ trong gia đình thời đại 4.0 | 1 |  |  |
| 38 | GDCĐ: Hoạt động 1 và Hoạt động 2 | 1 |  |
| 39 | SHL: Thảo luận ý nghĩa và sự cần thiết của việc tham gia hoạt động lao động trong gia đình. | 1 |  |
| **Tuần 14** | 40 | SHDC: Thi hùng biện về người chủ gia đình trong tương lai | 1 |  |
| 41 | GDCĐ: Hoạt động 3 và Hoạt động 4 | 1 |  |
| 42 | SHL: Chia sẻ những mẹo vặt để làm việc nhà hiệu quả. | 1 |  |
| **Tuần 15** | 43 | SHDC: Triển lãm đồ dùng gia đình làm từ vật liệu tái chế | 1 |  |
|  | 44 | GDCĐ: Hoạt động 5, Hoạt động 6 | 1 |  |
|  | 45 | SHL: Trao đổi về các cách thức quản lý tiền hợp lý, tiết kiệm | 1 |  |
| **Tuần 16** | 46 | SHDC: Toạ đàm về tiết kiệm tài chính trong gia đình. | 1 |  |
| 47 | GDCĐ: Hoạt động 7, hoạt động 8 và Hoạt động 9 | 1 |  |
| 48 | SHL: Tìm hiểu những câu chuyện về người trẻ thành công nhờ sớm biết quản lý tài chính cá nhân.  **Đánh giá chủ đề 4** | 1 |  |
|  |  | **Chủ đề 5: Xây dựng cộng đồng văn minh** | **12** | - Biết cách xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng.  - Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và đề xuất được giải pháp quản lí việc thực hiện hoạt động đó.  - Thể hiện được hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của bản thân với cộng đồng.  - Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề văn hoá mạng xã hội.  - Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển cộng đồng. |  |
| **Tuần 17** | 49 | SHDC: Toạ đàm về thanh niên và trách nhiệm với cộng đồng | 1 |  |
| 50 | GDCĐ: Hoạt động 1 và Hoạt động 2 | 1 |  |
| 51 | **Đánh giá cuối học kì 1** | 1 |  |
| **Tuần 18** | 52 | SHDC: Tổ chức triển lãm về cộng đồng văn minh | 1 |  |
| 53 | GDCĐ: Hoạt động 3 và Hoạt động 4 | 1 |  |
| 54 | SHL:Trao đổi và chia sẻ quan điểm về “bệnh vô cảm” của thanh niên hiện nay. | 1 |  |
| **Tuần 19** | 55 | SHDC: Tổ chức triển lãm về cộng đồng văn minh | 1 |  |
| 56 | GDCĐ: Hoạt động 5 | 1 |  |
| 57 | SHL: Chia sẻ ý tưởng về dự án hoặc hoạt động phát triển cộng đồng và chia sẻ về ý nghĩa cảu việc ứng xử văn minh và sống có trách nhiệm trong cộng đồng. | 1 |  |
| **Tuần 20** | 58 | SHDC: Giao lưu với thanh niên tiêu biểu của địa phương về các hoạt động tình nguyện, các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương. | 1 |  |
| 59 | GDCĐ: Hoạt động 6 và hoạt động 7 | 1 |  |
| 60 | SHL: Trao đổi cách rèn luyện hành vi văn minh nơi công cộng.  **Đánh giá chủ đề 5** | 1 |  |
|  |  | **Chủ đề 6: bảo vệ môi trường, tài nguyên và cảnh quan thiên nhiên** | **12** | - Nghiên cứu, khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương, tác động của sự phát triển sản xuất kinh doanh đến môi trường và báo cáo kết quả khảo sát.  - Đưa ra được các kiến nghị để bảo vệ môi trường từ số liệu khảo sát.  - Tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp bảo vệ tài nguyên.  - Nhận ra ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với trạng thái cảm xúc của bản thân.  - Chủ động, tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, quảng bá hình ảnh cảnh quan thiên nhiên và kêu gọi mọi người cùng thực hiện.  - Đánh giá được thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương. |  |
| **Tuần 21** | 61 | SHDC: Truyền thông về chủ đề bảo vệ môi trường, tài nguyên | 1 |  |
| 62 | GDCĐ: Hoạt động 1 và Hoạt động 2 | 1 |  |
| 63 | SHL: Tranh biện về phát triển sản xuất kinh doanh và bảo vệ tài nguyên, môi trường | 1 |  |
| **Tuần 22** | 64 | SHDC: Trình diễn thời trang từ vật liệu tái chế. | 1 |  |
|  | 65 | GDCĐ: Hoạt động 3 | 1 |  |
| 66 | SHL: Hùng biện về vẻ đẹp, ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương. | 1 |  |
| **Tuần 23** | 67 | SHDC: Triển lãm tranh, ảnh về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương. | 1 |  |
| 68 | GDCĐ: Hoạt động 4 và Hoạt động 5 | 1 |  |
| 69 | SHL: Toạ đàm về vai trò, sự tham gia của học sinh trong việc bảo tồn và quảng bá cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh | 1 |  |
| **Tuần 24** | 70 | SHDC: Triển lãm tranh, ảnh về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương. | 1 |  |
| 71 | GDCĐ: Hoạt động 6 và hoạt động 7 | 1 |  |
| 72 | SHL: Toạ đàm về vai trò, sự tham gia của học sinh trong việc bảo tồn và quảng bá cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh  **Đánh giá chủ đề 6** | 1 |  |
|  |  | **Chủ đề 7: Thế giới nghề nghiệp** | **12** | - Phân loại được các nhóm nghề cơ bản; chỉ ra được đặc trưng, yêu cầu của từng nhóm nghề.  - Giải thích được ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động.  - Sưu tầm được tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động.  - Phân tích được yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực của người lao động. |  |
| **Tuần 25** | 73 | SHDC: Toạ đàm về chọn nghề phù hợp | 1 |  |
| 74 | GDCĐ: Hoạt động 1 và Hoạt động 2 | 1 |  |
| 75 | SHL: Kể chuyện về những tấm gương thành công trong nghề nghiệp | 1 |  |
| **Tuần 26** | 76 | SHDC: Trao đổi thông tin về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động hiện nay | 1 |  |
|  | 77 | GDCĐ: Hoạt động 3 | 1 |  |
|  | 78 | **Đánh giá giữa học kì 2** | 1 |  |
| **Tuần 27** | 79 | SHDC: Văn nghệ về chủ đề nghề nghiệp | 1 |  |
| 80 | GDCĐ: Hoạt động 4 | 1 |  |
| 81 | SHL: Chia sẻ các cuốn sách hay về xu hướng phát triển nghề mới trong xã hội hiện nay. |  |  |
| **Tuần 28** | 82 | SHDC: Giao lưu với khách mời về định hướng nghề nghiệp | 1 |  |
| 83 | GDCĐ: Hoạt động 5 vả hoạt động 6 | 1 |  |
| 84 | SHL: Trao đổi về xu hướng lựa chọn nghề nghiệp của thanh niên hiện nay.  **Đánh giá chủ đề 7** | 1 |  |
| **Chủ đề 8: Lựa chọn nghề nghiệp tương lai** | | | **12** | - Xác định được những trường đào tạo nghề liên quan đến việc học tập hướng nghiệp của bản thân.  - Trình bày được các thông tin cơ bản về các trường trung cấp, cao đẳng, đại học liên quan đến nhóm nghề, nghề mà bản thân định lựa chọn.  - Tham vấn được ý kiến của thầy cô, gia đình, bạn bè về dự kiến ngành, nghề lựa chọn.  - Đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề và chỉ ra được phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc không phù hợp với nhóm nghề, nghề lựa chọn. |  |
| **Tuần 29** | 85 | SHDC: Trao đổi thông tin về hệ thống các trường trung cấp, cao đẳng, đại học hiện nay | 1 |  |  |
|  | 86 | GDCĐ: Hoạt động 1 và Hoạt động 2 | 1 |  |
|  | 87 | SHL: Chia sẻ về kết quả đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề. | 1 |  |
| **Tuần 30** | 88 | SHDC: Tham vấn ý kiến của thầy cô về dự kiến ngành, nghề lựa chọn | 1 |  |
|  | 89 | GDCĐ: Hoạt động 3 | 1 |  |
| 90 | SHL: Chia sẻ thông tin các trường đào tạo nghề liên quan đến việc học tập hướng nghiệp của bản thân | 1 |  |
| **Tuần 31** | 91 | SHDC: Giao lưu với khách mời về dự kiến nghề nghiệp của giới trẻ hiện nay | 1 |  |
|  | 92 | GDCĐ: Hoạt động 4 | 1 |  |
|  | 93 | SHL: Thảo luận và chia sẻ kế hoạch để tiếp tục rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nhóm nghề, nghề mà bản thân định lựa chọn. | 1 |  |
| **Tuần 32** | 94 | SHDC: Giao lưu với khách mời về dự kiến nghề nghiệp của giới trẻ hiện nay | 1 |  |
| 95 | GDCĐ: Hoạt động 5 | 1 |  |
| 96 | SHL: Thảo luận và chia sẻ kế hoạch để tiếp tục rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nhóm nghề, nghề mà bản thân định lựa chọn.  **Đánh giá chủ đề 8** | 1 |  |
| **Chủ đề 9: Rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp** | | | **9** | - Nhận diện được hứng thú, sở trường của bản thân và có kế hoạch phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp trong tương lai.  - Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn.  - Đánh giá được khó khăn, thuận lợi trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.  - Đề xuất được giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp. |  |
| **Tuần 33** | 97 | SHDC: Toạ đàm về thanh niên lập nghiệp, người lao động trong thời kì mới | 1 |  |  |
| 98 | GDCĐ: Hoạt động 1 và Hoạt động 2 | 1 |  |
| 99 | SHL: Chia sẻ biện pháp rèn luyện bản thân hiệu quả | 1 |  |
| **Tuần 34** | 100 | SHDC: Triển lãm tranh về thế giới nghề nghiệp | 1 |  |
|  | 101 | GDCĐ: Hoạt động 3 và Hoạt động 4 | 1 |  |
|  | 102 | **Đánh giá cuối học kì 2** | 1 |  |
| **Tuần 35** | 103 | SHDC: Trao đổi, giao lưu với đại diện doanh nghiệp, cơ quan, nhà máy tại địa phương | 1 |  |
| 104 | GDCĐ: Hoạt động 5 | 1 |  |
| 105 | SHL: Thảo luận và chia sẻ những dự định sẽ thực hiện trong hè để tiếp tục rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp.  Đánh giá cuối chủ đề 9 | 1 |  |

**Trong đó: Học kì 1: 18 tuần (54 tiết) Học kì 2: 17 tuần (51 tiết)**

**II. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian | Thời điểm | Yêu cầu cần đạt | Hình thức |
| Giữa Học kỳ I | 45 phút | Tuần 9 | - Đạt được mục tiêu của chủ đề 1, 2, 3  - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS | - Kiểm tra trên giấy, Bài thu hoạch, dự án học tập… |
| Cuối Học kỳ I | 45 phút | Tuần 17 | - Đạt được mục tiêu của chủ đề 4, 5  - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS | - Kiểm tra trên giấy, Bài thu hoạch, dự án học tập… |
| Giữa Học kỳ II | 45 phút | Tuần 26 | - Đạt được mục tiêu của chủ đề 6, 7  - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS | - Thiết kế video, Bài thu hoạch, dự án học tập… |
| Cuối Học kỳ II | 45 phút | Tuần 34 | - Đạt được mục tiêu của chủ đề 8, 9  - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS | - Sản phẩm thực hành, Bài thu hoạch, dự án học tập… |

**MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM - LỚP 12 (Bộ sách Cánh Diều)**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp: 09** lớp**; Số học sinh**: 360 học sinh

**2. Tình hình đội ngũ:** 15 người, trong đó:

Số GV thực hiện hoạt động**: 15 thầy cô**.

**Trình độ đào tạo**: Đại học: 15/11; Trên đại học: 05/15

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên**[[3]](#footnote-3)**:** Tốt: 15; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

**3. Thiết bị dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Máy tính, máy chiếu | 9 bộ | Các tiết dạy lí thuyết, thực hành | GV chủ động sử dụng |
| 2 | Tranh ảnh, bảng biểu minh họa | Không hạn định | Mọi tiết dạy | GV hướng dẫn HS khai thác hiệu quả |
| 3 | Đồ dùng trực quan | Không hạn định | Mọi tiết dạy | GV hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả |
| 4 | Loa, mic, âm thanh | 01 bộ | Các tiết học ngoài trời | GV sử dụng theo KH |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập :**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| **1** | Lớp học | 09 | Thực hiện các tiết sinh hoạt lớp và hoạt động giáo dục theo chủ đề | GV sử dụng theo kế hoạch |
| **2** | Phòng đa năng | 01 | Tổ chức các HĐTN, HN đòi hỏi không gian rộng | GV thực hiện theo KH của Nhà trường |
| **3** | Sân thể thao | 01 | Tổ chức các HĐTN, HN đòi hỏi không gian rộng, ngoài trời | GV thực hiện theo KH của Nhà trường |
| **4** | Sân trường tập trung | 01 | Tổ chức các HĐTN, HN đòi hỏi không gian rộng, ngoài trời | GV thực hiện theo KH của Nhà trường |

**II. Kế hoạch dạy học**

1. **Phân phối chương trình (Bộ sách Cánh Diều)**

**Cả năm: 35 tuần (105 tiết)**

**Trong đó: Học kì 1: 18 tuần (54 tiết) Học kì 2: 17 tuần (51 tiết)**

| **Tuần** | **Tiết** | **Nội dung bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | **Thay đổi, điều chỉnh** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ 1: XÂY DỰNG NHÀ TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN CÁC MỐI QUAN HỆ** | | | **12** | - Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng được các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.  - Hợp tác được với mọi người trong hoạt động và biết giải quyết mâu thuẫn trong các quan hệ bạn bè.  - Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể.  - Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. |  |
| **Tuần 1** | 1 | SHDC: Tọa đàm về chủ đề nuôi dưỡng, gìn giữ và mỡ rộng các mối quan hệ tốt đẹp ở nhà trường. | 1 |  |
| 2 | GDCĐ:  1. Tìm hiểu cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn bè. 2. Nhận biết các biểu hiện của sự hợp tác với mọi người trong hoạt động  3. Nhận diện mâu thuẫn trong mối quan hệ bạn bè. | 1 |  |
| 3 | SHL: Chia sẻ kinh nghiệm trong việc nuôi dưỡng, gìn giữ và mở rộng các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn bè. | 1 |  |
| **Tuần 2** | 4 | SHDC: Văn nghệ về chủ đề tình bạn. | 1 |  |
|  | 5 | GDCĐ:  4. Hợp tác với mọi người trong hoạt động. 5. Giải quyết mâu thuẫn trong mối quan hệ với các bạn. | 1 |  |
|  | 6 | SHL: Trao đổi kinh nghiệm về việc giải quyết mâu thuẫn trong mối quan hệ bạn bè. | 1 |  |
| **Tuần 3** | 7 | SHDC: Chia sẻ kế hoạch hoạt động theo chủ đề của Đoàn thanh niên trong năm học. | 1 |  |
| 8 | GDCĐ:  6. Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.  7. Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn. | 1 |  |
|  | 9 | SHL: Thảo luận về các hoạt động của lớp phù hợp với chủ đề của Đoàn Thanh niên nhà trường. | 1 |  |
| **Tuần 4** | 10 | SHDC: Chia sẻ kế hoạch hoạt động theo chủ đề của Đoàn thanh niên trong năm học (tt). | 1 |  |
| 11 | GDCĐ:  8. Đánh giá ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường. 9. Xây dựng lớp học hạnh phúc, trường học hạnh phúc. | 1 |  |
| 12 | SHL: Trao đổi về quy định, nội quy của trường, lớp, cộng đồng.  **Đánh giá chủ đề 1** | 1 |  |
| **CHỦ ĐỀ 2: THAY ĐỔI ĐỂ TRƯỞNG THÀNH** | | | **12** | - Nhận diện được sự trưởng thành của bản thân.  - Nhận diện được phẩm chất ý chí và sự đam mê của bản thân.  - Nhận diện được khả năng tư duy độc lập và khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân.  - Điều chỉnh được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau. |  |
| **Tuần 5** | 13 | SHDC: Toạ đàm về chủ đề thay đổi để trưởng thành. | 1 |  |
|  | 14 | GDCĐ:  1. Nhận diện những biểu hiện của sự trưởng thành. 2. Tìm hiểu biểu hiện của phẩm chất ý chí. 3. Nhận diện đam mê của bản thân. | 1 |  |
|  | 15 | SHL: Học hỏi những cách rèn luyện ý chí và theo đuổi đam mê. | 1 |  |
| **Tuần 6** | 16 | SHDC: Trao đổi về các biện pháp rèn luyện phẩm chất ý chí và theo đuổi đam mê. | 1 |  |
| 17 | GDCĐ:  4. Khám phá khả năng tư duy độc lập và khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân. 5. Tìm hiểu cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau. | 1 |  |
| 18 | SHL: Trao đổi về cách điều chỉnh cảm cảm xúc và ứng xử hợp lý trong các tình huấn giao tiếp. | 1 |  |
| **Tuần 7** | 19 | SHDC: Trao đổi về các biện pháp rèn luyện phẩm chất ý chí và theo đuổi đam mê (tt) | 1 |  |
| 20 | GDCĐ:  6. Thể hiện sự trưởng thành của bản thân 7. Rèn luyện phẩm chất ý chí và theo đuổi đam mê 8. Rèn luyện khả năng tư duy độc lập và khả năng thích ứng với sự thay đổi. | 1 |  |
| 21 | SHL: Trao đổi về cách xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện, phát triển bản thân | 1 |  |
| **Tuần 8** | 22 | SHDC: Chia sẻ cách điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lý trong giao tiếp. | 1 |  |
| 23 | GDCĐ:  9. Rèn luyện kĩ năng điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp.  10. Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện, phát triển bản thân. | 1 |  |
| 24 | SHL: Đánh giá việc thực hiện kế hoạch rèn luyện, phát triển bản thân.  **Đánh giá chủ đề 2** | 1 |  |
| **Chủ Đề 3: Làm Chủ Bản Thân Và Sống Có Trách Nhiệm** | | | **12** | - Thể hiện được lập trường, quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội.  - Lập và thực hiện được kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp.  - Thể hiện được tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.  - Thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra. |  |
| **Tuần 9** | 25 | SHDC: Diễn đàn về mối quan hệ bạn bè trên mạng xã hội. | 1 |  |
| 26 | GDCĐ:  1. Tìm hiểu cách thể hiện lập trường, quan điểm khi phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội.  2. Tìm hiểu cách xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển tài chính cá nhân phù hợp. |  |  |
| 27 | **Kiểm tra giữa học kỳ 1** |  |  |
| **Tuần 10** | 28 | SHDC: Trao đổi về cách thức phát triển tài chính cá nhân | 1 |  |
|  | 29 | GDCĐ:  3. Nhận diện những biểu hiện của tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống. | 1 |  |
|  | 30 | SHL: Chia sẻ kết quả xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển tài chính cá nhân phù hợp. | 1 |  |
| **Tuần 11** | 31 | SHDC: Tọa đàm với chủ đề chân dung người thanh niên trong xã hội hiện đại. | 1 |  |
| 32 | GDCĐ:  4. Thể hiện lập trường, quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội.  5. Thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống. | 1 |  |
| 33 | SHL: Chia sẻ về lập trường, quan điểm khi phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội. | 1 |  |
| **Tuần 12** | 34 | SHDC: Chia sẻ ý nghĩa của việc nỗ lực hoàn thiện bản thân trong cuộc sống. | 1 |  |
| 35 | GDCĐ:  6. Lập và thực hiện kế hoạch phát triển tài chính cá nhân phù hợp.  7. Thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra. | 1 |  |
| 36 | SHL: Chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch về làm chủ bản thân và sống có trách nhiệm.  **Đánh giá chủ đề 3** | 1 |  |
| **Chủ đề 4: Tổ chức cuộc sống gia đình** | | | **12** | * Thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình. * Thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình. * Thực hiện được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình và thấy được giá trị của gia đình đối với cá nhân và xã hội. * Phân tích được chi phí sinh hoạt trong gia đình có thể bị ảnh hưởng bởi nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống. |  |
| **Tuần 13** | 37 | SHDC: Triển lãm ảnh về đề tài gia đình. | 1 |  |
| 38 | GDCĐ:  1. Xác định biểu hiện của việc chăm sóc chu đáo các thành viên gia đình.  2. Tìm hiểu về những vấn đề nảy sinh trong gia đình. | 1 |  |
| 39 | SHL: Tọa đàm về giá trị và ảnh hưởng của gia đình trong xã hội hiện đại. | 1 |  |
| **Tuần 14** | 40 | SHDC: Diễn đàn mối quan hệ trong gia đình thời đại 4.0 | 1 |  |
| 41 | GDCĐ:  3. Xác định vai trò, trách nhiệm bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình.  4. Nhận diện giá trị của gia đình với cá nhân, xã hội. | 1 |  |
| 42 | SHL: Trình diễn tiểu phẩm về chủ đề quản lý chi phí sinh hoạt gia đình hiệu quả. | 1 |  |
| **Tuần 15** | 43 | SHDC: Thi viết thư tay cho một người thân trong gia đình. | 1 |  |
|  | 44 | GDCĐ:  5. Thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên gia đình 6. Thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình.  7. Thực hiện vai trò, trách nhiệm của bản thân trong tổ chức cuộc sống gia đình. | 1 |  |
|  | 45 | SHL: Trao đổi về cách ứng xử phù hợp khi gia đình xẩy ra mâu thuẩn, xung đột. | 1 |  |
| **Tuần 16** | 46 | SHDC: Tổng kết Thi viết thư tay cho một người thân trong gia đình. | 1 |  |
| 47 | GDCĐ:  8. Phân tích ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống đến chi phí sinh hoạt gia đình.  9. Giới thiệu về gia đình tương lai của em. | 1 |  |
| 48 | SHL: Chia sẻ kết quả phân tích ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình em.  **Đánh giá chủ đề 4** | 1 |  |
|  |  | **Chủ đề 5: CHỦ ĐỘNG THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI** | **12** | * Thể hiện được sự chủ động và tư tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sang chia sẽ giúp đỡ cộng đồng. * Thực hiện được các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, hòa bình, hữu nghị. * Thể hiện được sự hứng thú, ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hóa khác nhau: thể hiện được thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hóa. * Xây dựng và triển khai được dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và quản lí dự án hiệu quả. * Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động xã hội. |  |
| **Tuần 17** | 49 | SHDC: Biểu diễn văn nghệ theo chủ đề Tình đoàn kết dân tộc | 1 |  |
| 50 | GDCĐ:  1. Tìm hiểu biểu hiện của sự chủ động và tự tin thiết lập mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ giúp đỡ cộng đồng. 2. Xác định những biểu hiện của sự hứng thú, ham hiểu biết, thái độ tôn trọng sự khác biệt khi khám phá các nền văn hoá khác nhau  3. Tìm hiểu về dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo. | 1 |  |
| 51 | SHL: Chia sẻ kinh nghiệm trong thiết lập các mối quan hệ xã hội, sản sàng chia sẻ giúp đỡ cộng đồng. | 1 |  |
| **Tuần 18** | 52 | SHDC: Hùng biện theo chủ đề khám phá các nền văn hóa. | 1 |  |
| 53 | GDCĐ:  4. Tìm hiểu các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị.  5. Thực hiện hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, hoà bình hữu nghị  6. Thể hiện sự hứng thú, ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hoá. | 1 |  |
| 54 | **Kiểm tra cuối kỳ I** | 1 |  |
| **Tuần 19** | 55 | SHDC: Phát động xây dựng dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo. | 1 |  |
| 56 | GDCĐ:  7. Thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá  8. Thể hiện sự chủ động và tự tin thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ giúp đỡ cộng đồng. 9. Xây dựng, triển khai dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và quản lí dự án hiệu quả. | 1 |  |
| 57 | SHL: Tổng kết các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, hòa bình hữu nghị. | 1 |  |
| **Tuần 20** | 58 | SHDC: Văn nghệ ca ngợi cảnh quan thiên nhiên của quê hương đất nước. | 1 |  |
| 59 | GDCĐ:  10. Đánh giá ý nghĩa của hoạt động xã hội.  11. Tham gia các hoạt động cộng đồng tại địa phương. | 1 |  |
| 60 | SHL: Chia sẻ kết quả thực hiện các hoạt động xây dựng cộng đồng nơi em sống.  **Đánh giá chủ đề 5** | 1 |  |
|  |  | **Chủ đề 6: BẢO VỆ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN VÀ SỰ ĐA DẠNG SINH HỌC** | **12** | - Đánh giá được một số thực trạng bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - Đề xuất các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  - Thực hiện được việc truyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và việc giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.  - Nhận xét, đánh giá hành vi của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.  - Thực hiện, tuyên truyền đến người thân, cộng đồng các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật. |  |
| **Tuần 21** | 61 | SHDC: Diễn thời trang "Em yêu môi trường". | 1 |  |
| 62 | GDCĐ:  1. Tìm hiểu hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.  2. Tìm hiểu thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương.  3. Đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương. | 1 |  |
| 63 | SHL: Chia sẻ kết quả thực hiện việc tìm hiểu biểu hiện của sự chủ động, tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và kết quả đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương. | 1 |  |
| **Tuần 22** | 64 | SHDC: Giới thiệu cảnh quan quê hương em Kim Sơn. | 1 |  |
|  | 65 | GDCĐ:  4. Đề xuất và thực hiện các giải pháp tích cực, sáng tạo để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  5. Tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa cảnh quan thiên nhiên. | 1 |  |
| 66 | SHL: Chia sẻ kết quả thực hiện giải pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh và kêu gọi mọi người cùng thực hiện. | 1 |  |
| **Tuần 23** | 67 | SHDC: Triển lãm đồ dùng Handmade. | 1 |  |
| 68 | GDCĐ:  6. Khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật ở địa phương 7. Đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. | 1 |  |
| 69 | SHL: Chia sẻ kế hoạch hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi mọi người bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. | 1 |  |
| **Tuần 24** | 70 | SHDC: Game show Thanh niên nói về cảnh quan thiên nhiên và việc việc bảo tồn thế giới tự nhiên. | 1 |  |
| 71 | GDCĐ:  8. Thực hiện tuyên truyền về biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật  9. Thiết kế thông điệp xanh | 1 |  |
| 72 | SHL: Chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.  **Đánh giá chủ đề 6** | 1 |  |
| **Chủ đề 7: THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VÀ NGHỀ NGHIỆP TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI** | | | **9** | - Phân tích, xử lí được các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghệp.  - Phân tích được những thông tin cơ bản về thị trường lao đọng và nhu cầu của thị trường này.  - Trình bày được xu hướng phát triển ngảnh nghề của xã hội hiện đại.  - Chỉ ra được phẩm chất cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.  - Tìm hiểu tính chuyên ngiệp trong công việc, đảm bảo yêu cầu về an toàn lao động. |  |
| **Tuần 25** | 73 | SHDC: Văn nghệ chủ đề nghề nghiệp | 1 |  |
| 74 | GDCĐ:  1. Tìm hiểu về xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.  2. Xác định những thách thức đặt ra đối với người lao động trong xã hội hiện đại  3. Xác định tính chuyên nghiệp trong công việc. | 1 |  |
| 75 | SHL: Chia sẻ kết quả tìm hiểu biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc | 1 |  |
| **Tuần 26** | 76 | SHDC: Trao đổi thông tin về hệ thống trường đào tạo hiện nay. | 1 |  |
|  | 77 | GDCĐ:  4. Phân tích, xử lí thông tin nghề nghiệp và thông tin về các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. 5. Phân tích thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động. | 1 |  |
|  | 78 | SHL: Chia sẻ kết quả tìm hiểu thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động. | 1 |  |
| **Tuần 27** | 79 | SHDC: Trao đổi thông tin về xu hướng nghề và thị trường lao động hiện nay. | 1 |  |
| 80 | GDCĐ:  6. Thực hành các biện pháp đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.  7. Lập sổ tay thông tin nghề nghiệp và thị trường lao động. | 1 |  |
| 81 | **Kiểm tra giữa học kỳ II** | 1 |  |
| **Chủ đề 8: CHỌN NGHỀ PHÙ HỢP** | | | **12** | - Xác định được những sở thích, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thâ phù hợp với ngành nghề lựa chọn.  - Tham khảo ý kiến của người thân, người xung quanh làm cơ sở cho việc lựa chọn học tập nghề nghiệp.  - Đưa ra được quyết định lựa chọn nghè, nhóm nghề phù hợp với năng lực, sở thích và chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường học tập. |  |
| **Tuần 28** | 82 | SHDC: Trao đổi về các nhóm nghề trong xã hội hiện đại. | 1 |  |
|  | 83 | GDCĐ:  1. Xác định những nhóm nghề/nghề phù hợp với khả năng, sở thích của bản thân.  2. Tìm hiểu các yếu tố tác động đến việc chuyển đổi nghề. | 1 |  |
|  | 84 | SHL: Chia sẻ kết quả: Sự phù hợp hoặc không phù hợp của bản thân về phẩm chất, năng lực đối với nhóm nghề/nghề lựa chọn. | 1 |  |
| **Tuần 29** | 85 | SHDC: Giao lưu với khách mời về dự kiến nghề nghiệp của giới trẻ hiện nay. | 1 |  |
|  | 86 | GDCĐ:  3. Tham khảo ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia làm cơ sở cho việc chọn hướng học tập nghề nghiệp phù hợp với bản thân  4. Đánh giá sự phù hợp của nghề với khả năng và sở thích của bản thân | 1 |  |
| 87 | SHL: Chia sẻ kế hoạch thực hiện giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp. | 1 |  |
| **Tuần 30** | 88 | SHDC: Triển khai hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp. | 1 |  |
|  | 89 | GDCĐ:  5. Quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề, ngành học, trường học  6. Chuẩn bị tâm lí để thích ứng với môi trường làm việc hoặc học tập tương lai của bản thân. | 1 |  |
|  | 90 | SHL: Chia sẻ kết quả thực hiện giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp. | 1 |  |
| **Tuần 31** | 91 | SHDC: Giao lưu tiểu phẩm về chọn nghề của 3 khối lớp. | 1 |  |
| 92 | GDCĐ:  7. Toạ đàm về chọn nghề phù hợp. | 1 |  |
| 93 | SHL: Chia sẻ kết quả thực hiện rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân trong học tập và cuộc sống để bước vào thế giới nghề nghiệp.  **Đánh giá chủ đề 8** | 1 |  |
| **Chủ đề 9: SẴN SÀNG BƯỚC VÀO THẾ GIƯỚI NGHỀ NGHIỆP** | | | **12** | - Tự tin vào bản thân và tự tin vào định hướng nghề nghiệp của mình.  - Thể hiện được bản lĩnh trong việc theo đuổi đam mê về nghề mà mình yêu thích.  - Rèn luyện phẩm chát, năng lực phù hợp với nghề mình lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.  - Tâm thế sẵn sàng tham gia và hòa nhập với các lực lượng lao động xã hội. |  |
| **Tuần 32** | 94 | SHDC: Toạ đàm Em yêu khoa học | 1 |  |
| 95 | GDCĐ:  1. Tìm hiểu sự tự tin về bản thân  2. Nhận diện sự tự tin với định hướng nghề nghiệp  3. Tìm hiểu về việc chuyển đổi nghề nghiệp | 1 |  |
| 96 | SHL: Chia sẻ kết quả chọn nghề, chọn trường sau khi tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè; kết quả thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn. | 1 |  |
| **Tuần 33** | 97 | SHDC: Thảo luận về việc chọn nghề, chọn nghành học, chọn trường của bản thân | 1 |  |
|  | 98 | GDCĐ:  4. Thể hiện bản lĩnh của bản thân trong việc thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích  5. Rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn | 1 |  |
|  | 99 | SHL: Chia sẻ sự lựa chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường của bản thân. | 1 |  |
| **Tuần 34** | 100 | SHDC: Giai điệu tự hào |  |  |
| 101 | 6. Chuyển đổi nghề nghiệp khi cần thiết 7. Sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội |  |  |
| 102 | **Đánh giá cuối học kì 2** |  |  |
| **Tuần 35** | 103 | SHDC: Trao đổi, giao lưu với tấm gương lập nghiệp thành công tại địa phương. | 1 |  |
| 104 | GDCĐ:  8. Tổ chức diễn đàn để thể hiện tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp | 1 |  |
| 105 | **SHL:**  Xây dựng kế hoạch học tập theo định hướng ngành nghề lựa chọn. Thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành nghề đã lựa chọn  **Đánh giá chủ đề 9** | 1 |  |

**II. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian | Thời điểm | Yêu cầu cần đạt | Hình thức |
| Giữa Học kỳ I | 45 phút | Tuần 9 | - Đạt được mục tiêu của chủ đề 1, 2, 3  - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS | - Kiểm tra trên giấy, Bài thu hoạch, dự án học tập… |
| Cuối Học kỳ I | 45 phút | Tuần 17 | - Đạt được mục tiêu của chủ đề 4, 5  - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS | - Kiểm tra trên giấy, Bài thu hoạch, dự án học tập… |
| Giữa Học kỳ II | 45 phút | Tuần 26 | - Đạt được mục tiêu của chủ đề 6, 7  - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS | - Thiết kế video, Bài thu hoạch, dự án học tập… |
| Cuối Học kỳ II | 45 phút | Tuần 34 | - Đạt được mục tiêu của chủ đề 8, 9  - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS | - Sản phẩm thực hành, Bài thu hoạch, dự án học tập… |

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *Kim sơn, ngày 20 tháng 8 năm 2024*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

1. [↑](#footnote-ref-1)
2. [↑](#footnote-ref-2)
3. [↑](#footnote-ref-3)